

TỔNG MỤC LỤC

TẠP CHÍ KHOA HỌC XÃ HỘI NĂM 2019

(từ số 1(245)2019 đến số 12(256)2019)

TRIẾT HỌC - CHÍNH TRỊ HỌC - LUẬT HỌC

Nguyễn Thị Luyện. *Triết lý “Giáo dục và hòa bình” của Maria Montessori và gợi mở về xây dựng môi trường giáo dục ở Việt Nam hiện nay*. Số 1(245)-2019: 1-10.

Đỗ Đức Minh, Nghiêm Thị Thúy Hằng. *Tư tưởng Lý Công Uẩn về quyền con người*. Số 2(246)-2019: 1-12.

Lưu Đình Vinh. *Nghệ thuật ngoại giao Ngô Thì Nhậm - nội dung và bài học lịch sử*. Số 2(246)-2019: 13-24.

Basarab Nicolescu, Bùi Thế Cường chuyển ngữ. *Phương pháp luận xuyên ngành*. Số 3(247)-2019: 1-15.

Nguyễn Thị Hiền Oanh. *Sức sống của tư tưởng xã hội chủ nghĩa và sự kiên định con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam hiện nay*. Số 3(247)-2019: 16-26.

Phan Thị Hồng Duyên, Lê Thị Ngọc Thùy. *Vận dụng lý luận về đấu tranh giai cấp trong Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản của C. Mác và Ph. Ăngghen trong thời kỳ đổi mới ở nước ta hiện nay*. Số 3(247)-2019: 27-36.

Nguyễn Văn Minh. *Đặc điểm về hoạt động chứng minh của luật sư trong tố tụng hình sự Việt Nam*. Số 3(247)-2019: 37-49.

Helga Nowotny (Bùi Thế Cường chuyển ngữ). *Tiềm năng của xuyên ngành*. Số 4(248)-2019: 1-9.

Nguyễn Đức Vinh. *Từ Đại thắng mùa xuân 1975 suy nghĩ về trách nhiệm của thế hệ trẻ Việt Nam hôm nay*. Số 4(248)-2019: 10-13.

Nguyễn Văn Điền, Phạm Thị Thùy Linh. *Lý luận kinh tế chính trị Mác - Lênin trong việc hình thành đường lối kinh tế của Đảng, Nhà nước ta hiện nay*. Số 4(248)-2019: 14-21.

Cao Xuân Long. *Tư tưởng triết học của Ngô Thì Nhậm qua tác phẩm Trúc Lâm tông chỉ nguyên thanh*. Số 5(249)-2019: 1-8.

Vũ Thị Thanh Thảo. *Đôi nét về dung hợp tam giáo thời Bắc thuộc ở Việt Nam*. Số 7(254)-2019: 1-16.

Nguyễn Tuấn Anh. *Hiệu quả giám sát việc thực thi quyền lực nhà nước của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội ở Việt Nam hiện nay*. Số 7(254)-2019: 17-27.

Huỳnh Ngọc Bích. *Phương thức ứng xử với thời cuộc trong tư tưởng triết học Nguyễn Bình Khiêm*. Số 8(252)-2019: 1-14.

Đoàn Thị Nhẹ. *Tăng trưởng kinh tế và tiến bộ xã hội ở Việt Nam hiện nay – lý luận và thực tiễn*. Số 8(252)-2019: 15-25.

Huỳnh Thị Gấm. *Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh soi đường cho cách mạng Việt Nam phát triển*. Số 9(253)-2019: 1-6.

Hoàng Thị Thu Huyền, Phạm Thị Thúy, Trần Thanh Hồng Lan. *Nhận diện giá trị sống của thanh niên Thành phố Hồ Chí Minh qua quan niệm về hạnh phúc*. Số 9(253)-2019: 7-16.

Trần Thanh Phương. *Một số vấn đề cơ bản thời đương đại*. Số 9(253)-2019: 17-26.

Nguyễn Thành Nhân. *Quan điểm của Auguste Comte về xã hội thực chứng*. Số 10(254)-2019: 1-13.

Nguyễn Quế Diệu. *Những chuẩn mực đạo đức cơ bản của người Việt Nam trong ca dao, tục ngữ*. Số 10(254)-2019: 14-21.

Phạm Thị Thu Hiền. *Khế ước trong pháp luật phong kiến Việt Nam – một số giá trị và hạn chế*. Số 10(254)-2019: 22-33.

KỶ NIỆM 94 NĂM NGÀY BÁO CHÍ CÁCH MẠNG VIỆT NAM (21/6/1925 - 21/6/2019)
6(250)2019

Trần Văn Nhung, Bùi Mạnh Nhị, Nguyễn Đức Huy. *Nâng cao chất lượng tạp chí khoa học của Việt Nam*. Số 6(250)-2019: 1-9.

Lê Thị Huyền. *Hội thảo “Các tạp chí khoa học xã hội và công tác xuất bản trong cách mạng 4.0 và hội nhập quốc tế”*. Số 6(250)-2019: 10-12.

Đặng Thị Bích Phượng. *Từ giá trị nhân văn trong Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh suy ngẫm về bài học cho mỗi người Việt Nam hiện nay*. Số 6(250)-2019: 13-17.

Trần Mai Ước. *Tư tưởng đổi mới giáo dục của Phan Châu Trinh đầu thế kỷ XX – liên hệ với vai trò, vị trí giáo dục của Việt Nam hiện nay*. Số 11(255)-2019: 1-7.

KINH TẾ HỌC - XÃ HỘI HỌC

Hoàng Thị Thu Huyền. *Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh năm 2018 - tăng trưởng đạt mục tiêu đề ra nhưng chưa đạt kỳ vọng*. Số 1(245)-2019: 11-24.

Phùng Văn Ứng. *Tác động của cách mạng khoa học - công nghệ đến cơ sở vật chất - kỹ thuật trong công cuộc công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở Việt Nam hiện nay*. Số 1(245)-2019: 25-36.

Đinh Thiện Phương, Nguyễn Đình Tình. *Vành đai di sản các phố cổ ven biển Đông Nam Á trong liên kết phát triển du lịch biển đảo*. Số 2(246)-2019: 57-68.

Nguyễn Võ Hoàng Mai. *Vai trò của giáo dục và đào tạo đối với phát triển nguồn nhân lực ở Thành phố Hồ Chí Minh*. Số 3(247)-2019: 50-59.

Lê Thị Kim Tuyết. *Nâng cao hiệu quả trả lương cho lao động trực tiếp trong các doanh nghiệp may Việt Nam*. Số 4(248)-2019: 22-34.

Lê Văn Gia Nhỏ, Hồ Thị Thanh Sang, Lê Thị Đào, Huỳnh Thị Đan Anh, Trần Đăng Dũng. *Phân tích chuỗi giá trị bưởi Năm Roi vùng Tây Nam Bộ*. Số 4(248)-2019: 35-47.

Nguyễn Hữu Nghị. *Phát triển sản phẩm du lịch đặc thù sông nước - miệt vườn - biển đảo ở miền Tây Nam Bộ*. Số 5(249)-2019: 9-23.

Nguyễn Tấn Đại, Pascal Marquet. *Năng lực công nghệ số của sinh viên đáp ứng nhu cầu xã hội: nghiên cứu mô hình ứng dụng sơ khởi tại Việt Nam*. Số 5(249)-2019: 24-38.

Nguyễn Văn Tuyên, Trần Anh Tuấn. *Phát triển nguồn nhân lực của Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam*. Số 6(250)-2019: 18-25.

Tô Thị Thùy Trang, Trần Văn Đức, Nguyễn Thành Công. *Giải pháp phát triển nông nghiệp công nghệ cao tại Thành phố Hồ Chí Minh*. Số 6(250)-2019: 26-37.

Nguyễn Thị Như Quỳnh, Lê Đình Luân. *Hoạt động của ngành ngân hàng trong bối cảnh cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4*. Số 6(250)-2019: 38-47.

Nguyễn Thị Loan, Trần Thị Minh Thúy, Đoàn Thị Hồng Minh, Nguyễn Khanh Tuấn. *Huy động nguồn vốn tiền gửi ngân hàng – nghiên cứu tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh tỉnh Tây Ninh*. Số 7(254)-2019: 28-44.

Soulatphone Bounmaphet. *Hợp tác giáo dục Lào - Việt Nam tại tỉnh Champasak trong thập niên thứ 2 của thế kỷ XXI*. Số 7(254)-2019: 45-56.

Phan Diên Vỹ. *Phát triển bền vững các ngân hàng thương mại Việt Nam*. Số 8(252)-2019: 26-41.

Dương Văn Thanh. *Xây dựng tư duy phân biện thông qua học tập trải nghiệm và phân loại học: mô hình du học Trường Đào tạo Quốc tế (SIT) tại Thành phố Hồ Chí Minh*. Số 8(252)-2019: 42-58.

Nguyễn Thị Vân. *Đầu tư trực tiếp nước ngoài ở Đông Nam Bộ: những vấn đề đặt ra cho sự phát triển bền vững vùng*. Số 9(253)-2019: 27-39.

Phan Tuấn Anh. *Phân tích và đề xuất mô hình chăn nuôi theo hướng bền vững tại khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Cầu Treo*. Số 9(253)-2019: 40-52.

Lê Thanh Sang, Nguyễn Ngọc Toại, Nguyễn Đặng Minh Thảo. *Sinh kế hộ gia đình dân tộc tại chỗ khu vực biên giới Việt Nam - Lào: thực trạng và những vấn đề đặt ra trong phát triển bền vững (nghiên cứu trường hợp dân tộc Brâu ở Bờ Y, Kon Tum)*. Số 10(254)-2019: 34-46.

Nguyễn Thị Minh Châu. *Lao động phi chính thức: mối tương quan giữa việc làm và giảm nghèo bền vững*. Số 10(254)-2019: 47-56.

Nguyễn Đặng Minh Thảo. *Tiền lương tối thiểu ở Việt Nam: một số quan sát và phân tích*. Số 10(254)-2019: 57-71.

Ngô Hoàng Oanh. *Đầu tư nước ngoài trong lĩnh vực bất động sản tại Thành phố Hồ Chí Minh – thực trạng và một số vấn đề pháp lý*. Số 11(255)-2019: 8-20.

Đỗ Lý Hoài Tân. *Tài xế Grabbike trong nền kinh tế chia sẻ: Nghiên cứu trường hợp tại Thành phố Hồ Chí Minh - Việt Nam*. Số 11(255)-2019: 21-32.

Nguyễn Ngọc Diễm. *Mô hình thí điểm bán hàng rong tại Thành phố Hồ Chí Minh: những thành công và bất cập*. Số 11(255)-2019: 33-43.

Lý Hoàng Nam. *Chuyển đổi kinh tế nông nghiệp của người Chăm ở Ninh Thuận và Bình Thuận từ Đổi mới đến nay*. Số 11(255)-2019: 44-55.

Nguyễn Thị Cành, Nguyễn Chí Hải, Huỳnh Ngọc Chương. *Thực trạng phát triển kinh tế Việt Nam theo mục tiêu chiến lược, kế hoạch giai đoạn 2011 - 2020 và những vấn đề đặt ra*. Số 12(256)-2019: 1-15.

Bùi Thế Cường. *Nghiên cứu cơ cấu giai tầng xã hội Việt Nam thập niên 1980*. Số 12(256)-2019: 16-36.

Trần Minh Tâm. *Phát triển kinh tế chia sẻ vùng kinh tế trọng điểm phía Nam*. Số 12(256)-2019: 37-44.

VĂN HỌC - NGÔN NGỮ HỌC - NGHIÊN CỨU VĂN HÓA NGHỆ THUẬT

Trần Thanh Bình. *Tiếp cận lý thuyết đối thoại giáo dục*. Số 3(247)-2019: 60-69.

Nguyễn Hương Ngọc. *Tiểu thuyết Giác mộng con của Tản Đà nhìn từ góc độ thể loại*. Số 4(248)-2019: 48-58.

Nguyễn Thị Hiền. *Nhân tố xã hội tác động đến sự lựa chọn ngôn ngữ trong cộng đồng người nhập cư tại Mỹ*. Số 4(248)-2019: 59-71.

Hồ Xuân Mai. *So sánh năng lực tiếng Việt của học sinh Khmer lớp 3, 4 và 5 giữa Đông và Tây Nam Bộ (trường hợp Bình Phước và Trà Vinh, Sóc Trăng)*. Số 5(249)-2019: 39-49.

Lê Nhật Ký. *Giá trị thẩm mỹ của từ láy trong truyện thiếu nhi Nguyễn Huy Tưởng*. Số 6(250)-2019: 48-56.

Lưu Hón Vũ. *Chiến lược học tập kỹ năng nghe tiếng Trung Quốc của sinh viên Việt Nam*. Số 8(252)-2019: 59-68.

Huỳnh Vĩnh Phúc. *Đấu tranh chính trị đầu thế kỷ XX và tư tưởng “tự do” dân quyền của Trần Hữu Độ*. Số 10(254)-2019: 72-81.

Lưu Hồng Sơn. *Bàn về chữ “tự 寺” trong “Thanh Minh tự 清明寺” ở An Khê (Gia Lai)*. Số 10(254)-2019: 82-88.

Nguyễn Thị Trúc Bạch. *Quảng bá tác phẩm văn học trên báo chí quốc ngữ Nam Bộ cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX*. Số 11(255)-2019: 56-66.

Trương Đức Thuận. *Biến đổi về văn hóa ứng xử trong xây dựng nông thôn mới (Trường hợp ở tỉnh Long An)*. Số 11(255)-2019: 67-77.

Mai Thị Mỹ Vị, Lê Thị Huyền. *Báo Phụ nữ Tân văn nửa đầu thế kỷ XX với vấn đề nữ quyền ở Nam Bộ*. Số 12(256)-2019: 45-55.

SỬ HỌC - NHÂN HỌC - NGHIÊN CỨU TÔN GIÁO

Trương Anh Thuận. *Một số chính sách của triều Nguyễn đối với đội ngũ quan lại Khâm Thiên giám (1802-1883)*. Số 1(245)-2019: 37-52.

Nguyễn Trung Hiếu, Mai Thị Minh Thy. *Bước đầu tìm hiểu về chi phái Bửu Sơn Kỳ Hương Thường Lạc ở Tây Nam Bộ*. Số 1(245)-2019: 53-66.

Bùi Thị Thoa. *Hầu hội trong thực hành tín ngưỡng thờ Mẫu của người Việt ở Đà Lạt, Lâm Đồng*. Số 1(245)-2019: 67-80.

KỶ NIỆM 40 NĂM CUỘC CHIẾN ĐẤU BẢO VỆ BIÊN GIỚI PHÍA BẮC TỔ QUỐC VIỆT NAM (1979 - 2019)

Trần Đức Cường. *Đề dẫn hội thảo khoa học cấp quốc gia Cuộc chiến đấu bảo vệ biên giới phía Bắc của Tổ quốc – 40 năm nhìn lại (1979 - 2019)*. Số 2(246)-2019: 25-28.

Vũ Dương Ninh. *Bối cảnh quốc tế của cuộc chiến đấu bảo vệ biên giới phía Bắc Việt Nam năm 1979*. Số 2(246)-2019: 29-42.

Nghiêm Xuân Thành. *Mặt trận Vị Xuyên – những ngày tháng không thể nào quên*. Số 2(246)-2019: 43-49.

Đinh Xuân Dũng, Trần Quốc Dũng. *Công tác thực hiện chế độ, chính sách đối với người có công trong cuộc chiến đấu bảo vệ biên giới phía Bắc Tổ quốc năm 1979*. Số 2(246)-2019: 50-54.

Trần Thị Nhung. *Chiến tranh biên giới – cuộc chiến phức hợp và kéo dài hơn một thập kỷ của Trung Quốc với Việt Nam (1979 - 1989)*. Số 3(247)-2019: 70-80.

Phạm Ngọc Hường. *Quy định về giáo dục của Bộ Quốc gia Giáo dục Việt Nam Cộng hòa đối với người Việt gốc Hoa (1955 - 1975)*. Số 5(249)-2019: 50-57.

Trần Nam Tiến. *Quan hệ Việt Nam Cộng hòa - Hoa Kỳ trong Hội nghị Paris (1968 - 1973)*. Số 6(250)-2019: 57-71.

Lê Thị Vĩ Phượng. *Biến trong sự phòng vệ lãnh thổ của các triều đại phong kiến Việt Nam qua Đại Việt sử ký toàn thư và Đại Nam thực lục*. Số 7(254)-2019: 57-65.

Vương Thị Hường. *Tổng đốc Đặng Văn Thiêm với vấn đề xây dựng, quản lý đề điều và khắc phục hậu quả sau thiên tai (qua Đại Nam thực lục)*. Số 7(254)-2019: 66-77.

Tạ Thị Thanh Huyền. *Kỳ Nhân Sư trong Ngư Tiều vấn đáp y thuật của Nguyễn Đình Chiểu – một kiểu mẫu nhân cách ẩn sĩ*. Số 8(252)-2019: 69-80.

Nguyễn Thị Minh Nguyệt. *Vai trò của du lịch sinh thái với giảm nghèo ở các tộc người thiểu số ở Việt Nam*. Số 9(253)-2019: 53-64.

Nguyễn Hoàng Bách Linh, Lê Hoàng Phong. *Di tích Giồng Nổi (Bến Tre) trong bối cảnh khảo cổ học Nam Bộ thời tiền - sơ sử*. Số 9(253)-2019: 65-76.

Nguyễn Thị Kim Nương. *Chính sách đối với cô nhi viện của chính quyền Việt Nam Cộng hòa (1966 - 1975)*. Số 10(254)-2019: 89-98.

Mai Thị Mỹ Vị. *Phổ biến kiến thức y học thường thức ở Nam Bộ đầu thế kỷ XX qua Khoa học Tập chí và Khoa học Phổ thông*. Số 10(254)-2019: 99-110.

Vũ Thị Thu Thanh. *Chức năng xã hội của sử học qua phân tích sử luận về phong trào Tây Sơn*. Số 11(255)-2019: 78-88.

Nguyễn Khánh Trung Kiên - Phạm Hữu Hiến. *Một số nghiên cứu mới về những di tích đất đắp dạng tròn trên địa bàn tỉnh Bình Phước*. Số 11(255)-2019: 89-99.

Bùi Thị Huyền. *Chiến lược “xoay trục” sang Châu Á của Liên bang Nga và quan hệ kinh tế Việt Nam - Liên bang Nga đầu thế kỷ XXI*. Số 12(256)-2019: 56-67.

Nguyễn Thị Phương Yến. *Ngân hàng Quốc gia Việt Nam và việc đảm nhận chức năng “ngân hàng của các ngân hàng” của Việt Nam Cộng hòa (1955 - 1975)*. Số 12(256)-2019: 68-76.

Hán Thị Thanh Lan. *Quan hệ đồng tộc của người Chăm Islam ở An Giang và Thành phố Hồ Chí Minh*. Số 12(256)-2019: 77-83.

MÔI TRƯỜNG VÀ BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU

Võ Dao Chi, Lê Thanh Sang. *Dịch vụ sinh thái và hệ thống nông nghiệp trong phát triển bền vững tại khu vực biên giới Việt Nam - Lào (nghiên cứu trường hợp xã Bờ Y, Kon Tum và xã Sơn Kim 1, Hà Tĩnh)*. Số 9(253)-2019: 77-92.

TRAO ĐỔI NGHIỆP VỤ

Nguyễn Phạm Ngọc Thiện, Trần Khánh Trinh, Ngô Tú Trinh. *Thiết kế các video clip song ngữ Việt - Anh hỗ trợ dạy học Vật lý phần Quang học cho sinh viên Trường Đại học An Giang*. Số 2(246)-2019: 69-78.

Nguyễn Đức Huy, Hà Phương. *Thực trạng tạp chí khoa học tại Việt Nam*. Số 5(249)-2019: 62-74.

Trần Quốc Bảo. *Một số điểm mới của chế định hợp đồng lao động (Bộ luật Lao động năm 2019) - Theo hướng hoàn thiện hành lang pháp lý điều chỉnh quan hệ lao động trong nền kinh tế thị trường ở Việt Nam*. Số 12(256)-2019: 84-94.

KHOA HỌC XÃ HỘI THẾ GIỚI

Dự án phân tích giai cấp Jena (Bùi Thế Cường chuyển ngữ). *Đối thoại toàn cầu về giai cấp*. Số 5(249)-2019: 58-61.

Tania Murray Li (Bùi Thế Cường chuyển ngữ). *Hình thành giai cấp và chủ nghĩa tư bản nông nghiệp*. Số 6(250)-2019: 72-75.

THÔNG TIN KHOA HỌC XÃ HỘI

Ban biên tập Tạp chí Khoa học Xã hội. *Hội thảo khoa học quốc gia Cuộc chiến đấu bảo vệ biên giới phía Bắc của Tổ quốc – 40 năm nhìn lại (1979 - 2019)*. Số 2(246)-2019: 55-56.

Ban Tổ chức Hội thảo. *Thông báo hội thảo khoa học quốc tế*. Số 4(248)-2019: 72-75.

Ban Tổ chức Hội thảo. *Thông báo hội thảo khoa học quốc tế*. Số 5(249)-2019: 75-78.

Ban Tổ chức Hội thảo. *Thông báo hội thảo khoa học quốc tế*. Số 6(250)-2019: 76-79.

Phan Kim Thoa. *Hội thảo khoa học quốc tế “Thách thức toàn cầu và ứng phó của địa phương: chuyển đổi quan hệ lao động công nghiệp và khung pháp lý tại Việt Nam và các nền kinh tế mới nổi”*. Số 7(254)-2019: 78-79.

Ban Tổ chức Hội thảo. *Thông báo hội thảo khoa học quốc tế*. Số 7(254)-2019: 80-83.

Trung tâm Khảo cổ học. *Khảo cổ học Nam Bộ thời tiền sử và thời sơ sử được trao giải thưởng Trần Văn Giàu lần thứ 9*. Số 8(252)-2019: 81-82.

Tổng mục lục Tạp chí Khoa học Xã hội năm 2019. Số 12(256)-2019: 95-109.

TÓM TẮT TIẾNG ANH

Số 1(245)-2019: 81-84.

Số 2(246)-2019: 79-80.

Số 3(247)-2019: 81-84.

Số 4(248)-2019: 76-78.

Số 5(249)-2019: 79-81.

Số 6(250)-2019: 80-82.

Số 7(254)-2019: 84-86.

Số 8(252)-2019: 83-85.

Số 9(253)-2019: 93-96.

Số 10(254)-2019: 111-114.

Số 11(255)-2019: 100-103.

Số 12(256)-2019: 110-112.

ANNUAL VOLUME CONTENTS OF THE REVIEW OF SOCIAL SCIENCES Vol 1(245)2019 - Vol 12(256)2019

PHILOSOPHY - POLITICAL SCIENCE - LAW

Nguyen Thi Luyen. *Maria Montessori's Theory of "Education and Peace" and Suggestions for Establishing Vietnam Educational Environment at the Moment*. N₀ 1(245)/2019: 1-10.

Do Duc Minh, Nghiem Thi Thuy Hang. *Lý Công Uẩn's Thought on Human Rights*. N₀ 2(246)/2019: 1-12.

Luu Dinh Vinh. *Diplomatic Art of Ngô Thì Nhậm – Its Content and Historical Lessons*. N₀ 2(246)/2019: 13-24.

Basarab Nicolescu, (translated by Bui The Cuong). *Transdisciplinary Methodology*. N₀ 3(247)/2019: 1-15.

Nguyen Thi Hien Oanh. *Vitality of the Socialist Thought and the Perseverance to Follow the Path towards Socialism in Vietnam Today*. N₀ 3(247)/2019: 16-26.

Phan Thi Hong Duyen, Le Thi Ngoc Thuy. *Putting into Practice the Theory of Class Struggle in K. Marx and F. Engels' Manifesto of the Communist Party in the Renovation Period of Vietnam Nowadays*. N₀ 3(247)/2019: 27-36.

Nguyen Van Minh. *Characteristics of Offering-Evidence Practice of Lawyers in Vietnam's Criminal Procedure*. N₀ 3(247)/2019: 37-49.

Helga Nowotny (translated by Bui The Cuong). *The Potential of Transdisciplinarity*. N₀ 4(248)/2019: 1-9.

Nguyen Duc Vinh. *From the Great Victory of Spring 1975, Thinking About the Responsibility of Vietnamese Young Generation Today*. N₀ 4(248)/2019: 10-13.

Nguyen Van Dien - Pham Thi Thuy Linh. *Marxist-Leninist Political Economy Theory in the Shaping of Economic Policy of Vietnam's Communist Party and State*. N₀ 4(248)/2019: 14-21.

Cao Xuan Long. *Philosophical Thoughts of Ngô Thì Nhậm in his Work Trúc Lâm tông chỉ nguyên thanh*. N₀ 5(249)/2019: 1-8.

Vu Thi Thanh Thao. *Features of Tam giao (Triple Belief) Syncretism in Vietnam During the Chinese Domination Period*. N₀ 7(251)/2019: 1-16.

Nguyen Tuan Anh. *The Efficiency of State Power's Supervision by the Fatherland Front and Socio-Political Organizations in Vietnam Today*. N₀ 7(251)/2019: 17-27.

Huynh Ngoc Bich. *Ways of Conduct with Regard to the Socio-Political Situation in Nguyen Binh Khiem's Philosophical Thoughts*. N₀ 8(252)/2019: 1- 14.

Doan Thi Nhe. *Economic Growth and Social Progress in Vietnam Today – Theory and Practice*. N₀ 8(252)/2019: 15-25.

Huynh Thi Gam. *The Testament of President Ho Chi Minh Enlightening About the Path to Vietnamese Revolution's Development*. N₀ 9(253)/2019: 1-6.

Hoang Thi Thu Huyen - Pham Thi Thuy - Tran Thanh Hong Lan. *Identifying the Life's Values of Ho Chi Minh City Youth from the Conception of Happiness*. N₀ 9(253)/2019: 7-16.

Tran Thanh Phuong. *Some Basic Problems of Contemporary Time*. N₀ 9(253)/2019: 17-26.

Nguyen Thanh Nhan. *Auguste Comte's Conception of Positivist Society*. N₀ 10(254)/2019: 1-13.

Nguyen Que Dieu. *Fundamental Ethical Norms of Vietnamese People Through Folk Poetry and Proverbs*. N₀ 10(254)/2019: 14-21.

Pham Thi Thu Hien. *Contract in Vietnamese Feudal Laws - Its Values and Limits*. N₀ 10(254)/2019: 22-33.

Tran Mai Uoc. *The Thought of Phan Chau Trinh's Education Renovation in the Early 20th Century - Reflecting on the Role and the Position of Education in Vietnam Today*. N₀ 11(255)/2019: 1-7.

Dang Thi Bich Phuong. *From the Humanist Value of President Ho Chi Minh's Testament, Reflecting on Lessons for Every Vietnamese Today*. N₀ 6(250)/2019: 13-17.

ECONOMICS - SOCIOLOGY

Hoang Thi Thu Huyen. *Hồ Chí Minh City's Economy in 2018 – The Growth of Economy has Achieved its Goal but Lower than the Expectation*. N₀ 1(245)/2019: 11-24.

Phung Van Ung. *Impact of The Scientific - Technological Revolution on the Material and Technological Bases During the Current Process of Industrialization and Modernization in Vietnam*. N₀ 1(245)/2019: 25-36.

Dinh Thien Phuong, Nguyen Dinh Tinh. *The Heritage Belt of Southeast Asia's Ancient Coastal Towns in the Connected Development of Sea and Island Tourism*. N₀ 2(246)/2019: 57-68.

Nguyen Vo Hoang Mai. *Role of Education and Training in Hồ Chí Minh City's Human Resource Development*. N₀ 3(247)/2019: 50-59.

Le Thi Kim Tuyen. *Enhancing the Efficiency of Salary Payment to Direct Workers in Vietnamese Garment Enterprises*. N₀ 4(248)/2019: 22-34.

Le Van Gia Nho - Ho Thi Thanh Sang - Le Thi Dao - Huynh Thi Dan Anh - Tran Dang Dung. *Analysis of the Năm Roi Pomelo's Value Chain in Vietnam's Southwest Region*. N₀ 4(248)/2019: 35-47.

Nguyen Huu Nghi. *Developing Specific Waterways-Orchards-Islands Tourism Products in Vietnam's Southwestern Region*. N₀ 5(249)/2019: 9-23.

Nguyen Tan Dai - Pascal Marquet. *The Digital Capability of Students for Social Needs: Research on a Preliminary Applied Model in Vietnam*. N₀ 5(249)/2019: 24-38.

Nguyen Van Tuyen - Tran Anh Tuan. *Developing Human Resources in the Southern Key Economic Zone*. N₀ 6(250)/2019: 18-25.

To Thi Thuy Trang - Tran Van Duc - Nguyen Thanh Cong. *Solutions to Hi-Tech Agriculture Development in Ho Chi Minh City*. N₀ 6(250)/2019: 26-37.

Nguyen Thi Nhu Quynh - Le Dinh Luan. *Banking Sector's Activities in the Context of the 4th Industrial Revolution*. N₀ 6(250)/2019: 38-47.

Nguyen Thi Loan - Tran Thi Minh Thuy - Doan Thi Hong Minh - Nguyen Khanh Tuan. *Mobilization of Bank Deposits' Resource - Study of the Vietnam's Bank of Agriculture and Rural Development, Tay Ninh Province's Branch*. N₀ 7(251)/2019: 28-44.

Soulatphone Bounmaphet. *Laos - Vietnam Education Cooperation in Champasak Province During the Second Decade of 21st Century*. N₀ 7(251)/2019: 45-56.

Phan Dien Vy. *Sustainable Development of Vietnamese Commercial Banks*. N₀ 8(252)/2019: 26-41.

Duong Van Thanh. *Developing the Critical Thinking Through Learning Experience and Typology: A Model of Studying Abroad in International Schools in Ho Chi Minh City*. N₀ 8(252)/2019: 42-58.

Nguyen Thi Van. *Foreign Direct Investment in Southeastern Region: Questions Arisen on Regional Sustainable Development*. N₀ 9(253)/2019: 27-39.

Phan Tuan Anh. *Analyzing and Proposing a Sustainability-Oriented Breeding Model at the Economic Zone of Cau Treo International Frontier Passage*. N₀ 9(253)/2019: 40-52.

Le Thanh Sang - Nguyen Ngoc Toai - Nguyen Dang Minh Thao. *Household Livelihoods of Local Ethnic People in Vietnam - Lao Border Area: Current Situation and Problems in Sustainable Development (Case Study of the Brau in Bờ Y Commune, Kon Tum Province)*. N₀ 10(254)/2019: 34-46.

Nguyen Thi Minh Chau. *Informal Labor: Relationship Between Occupation and Poverty Sustainable Alleviation*. N₀ 10(254)/2019: 47-56.

Nguyen Dang Minh Thao. *The Minimum Salary in Vietnam: Observations and Analysis*. N₀ 10(254)/2019: 57-71.

Ngo Hoang Oanh. *Foreign Investment in Real Estate Sector in Ho Chi Minh City – State of Affairs and Some Legal Questions*. N₀ 11(255)/2019: 8-20.

Do Ly Hoai Tan. *Grabbike Drivers in the Sharing Economy: Case Study in Ho Chi Minh City - Vietnam*. N₀ 11(255)/2019: 21-32.

Nguyen Ngoc Diem. *The Experimental Model of Street Peddlery in Ho Chi Minh City: Successes and Failures*. N₀ 11(255)/2019: 33-43.

Ly Hoang Nam. *Transformation in Agricultural Economy of the Cham People in Ninh Thuan and Binh Thuan Provinces Since Doi Moi*. N₀ 11(255)/2019: 44-55.

Nguyen Thi Canh, Nguyen Chi Hai, Huynh Ngoc Chuong. *State of Affairs of Vietnam's Economic Development According to Strategic and Planning Targets for the*

2011 - 2020 Period and Arisen Problems. N₀ 12(256)/2019: 1-15.

Bui The Cuong. *Social Stratification Research in Vietnam in the 1980s*. N₀ 12(256)/2019: 16-36.

Tran Minh Tam. *Development of the Sharing Economy in the Southern Key Economic Zone*. N₀ 12(256)/2019: 37-44.

LITERATURE - LINGUISTICS - CULTURAL AND ARTS STUDIES

Tran Thanh Binh. *Theoretical Approach of the Dialogue Education*. N₀ 3(247)/2019: 60-69.

Nguyen Huong Ngoc. *The Novel Giác mộng con (A Little Dream) by Tân Đà from the Genre Perspective*. N₀ 4(248)/2019: 48-58.

Nguyen Thi Hien. *Impact of Social Factor on the Language Choice of Immigrant Communities in the United States*. N₀ 4(248)/2019: 59-71.

Ho Xuan Mai. *A Comparison of Vietnamese Language Proficiency Amongst Grade 3, 4 and 5 Khmer - Ethnic Schoolchildren in Vietnam's Southeastern and Southwestern Regions (Cases of Bình Phước, Trà Vinh and Sóc Trăng Provinces)*. N₀ 5(249)/2019: 39-49.

Le Nhat Ky. *Aesthetic Value of Reduplicatives in Children's Stories of Nguyen Huy Tuong*. N₀ 6(250)/2019: 48-56.

Luu Hon Vu. *Strategy for Learning Chinese-Language Listening Skills of Vietnamese Students*. N₀ 8(252)/2019: 59-68.

Huynh Vinh Phuc. *Political Struggle in the Early XXth Century and the Ideas of "Freedom" and Civil Rights of Tran Huu Do*. N₀ 10(254)/2019: 72-81.

Luu Hong Son. *On the Word "tự" (寺, sì) in "Thanh Minh tự" (清明寺, qīng míng sì) in An Khe (Gia Lai Province)*. N₀ 10(254)/2019: 82-88.

Nguyen Thị Truc Bach. *The Dissemination of Literary Works in the Vietnamese-Alphabet Press During the Late 19th Century and the Early 20th Century in Vietnam's Southern Region*. N₀ 11(255)/2019: 56-66.

Truong Duc Thuan. *The Transformation of Behavioral Culture in the Process of New Rural Area's Building (The Case of Long An Province)*. N₀ 11(255)/2019: 67-77.

Mai Thi My Vi, Le Thi Huyen. *Phụ nữ Tân văn's Newspaper with the Feminism Issue in the South Vietnam in the First Half of Twentieth Century*. N₀ 12(256)/2019: 45-55.

HISTORY - ANTHROPOLOGY - RELIGIOUS STUDIES

Truong Anh Thuan. *Some Policies of the Nguyen Dynasty for the Kham Thien Giam's Officials (1802-1883)*. N₀ 1(245)/2019: 37-52.

Nguyen Trung Hieu, Mai Thi Minh Thy. *Preliminary Research on Bửu Sơn Kỳ Hương Thường Lạc Religion in Vietnam's Southwestern Region*. N₀ 1(245)/2019: 53-66.

Bui Thi Thoa. *Mediumship in the Practice of Mother Goddess Worship (Thờ Mẫu) of Vietnamese People in Đà Lạt City, Lâm Đồng Province*. N₀ 1(245)/2019: 67-80.

40-YEAR ANNIVERSARY OF NORTHERN VIETNAM BORDER DEFENSE WAR (1979-2019)

Tran Duc Cuong. *Introductory Address at the National Scientific Conference "The Fatherland's Northern Border Defense War – Looking Back 40 Years Ago (1979-2019)"*. N₀ 2(246)/2019: 25-28.

Vu Duong Ninh. *International Context of the Northern Vietnam Border Defense War in 1979*. N₀ 2(246)/2019: 29-42.

Nghiem Xuan Thanh. *The Front of Vị Xuyên – An Unforgettable Time*. N₀ 2(246)/2019: 43-49.

Dinh Xuan Dung, Tran Quoc Dung. *Implementing Policies for People with Meritorious Services in the Northern Border Defense War in 1979*. N₀ 2(246)/2019: 50-54.

Tran Thi Nhung. *The Border War – A Complicated and Decade-Long War of China Against Vietnam (1979 - 1989)*. N₀ 3(247)/2019: 70-80.

Pham Ngoc Huong. *Regulations of the Republic of Vietnam National Education Ministry Concerning the Education of Vietnamese of Chinese Origin (1955 - 1975)*. N₀ 5(249)/2019: 50-57.

Tran Nam Tien. *Relations Between the Republic of Vietnam and the United States of America in the Paris Peace Negotiations (1968 - 1973)*. N₀ 6(250)/2019: 57-71.

Le Thi Vi Phuong. *Ocean in the Territorial Defense of Vietnamese Dynasties Through Đại Việt sử ký toàn thư (Complete Annals of Dai Viet) and Đại Nam thực lục (Veritable Records of Dai Nam)*. N₀ 7(251)/2019: 57-65.

Vuong Thi Huong. *The Provincial Governor Dang Van Thiem and the Problems of Dyke Construction and Maintenance, and of Overcoming Natural Disasters' Results*. N₀ 7(251)/2019: 66-77.

Ta Thi Thanh Huyen. *The Extraordinary Master in Nguyen Dinh Chieu's Ngư Tiều vấn đáp y thuật (Dialogue Between the Angler and the Logger on Medicine) – A Personality Model of the Recluse*. N₀ 8(252)/2019: 69-80.

Nguyen Thi Minh Nguyet. *Role of Ecological Tourism in the Poverty Alleviation Amongst Ethnic Minorities in Vietnam*. N₀ 9(253)/2019: 53-64.

Nguyen Hoang Bach Linh - Le Hoang Phong. *Archaeological Site of Giong Noi (Ben Tre Province) in the Context of Archaeology of the Prehistoric and Protohistoric Southern Region of Vietnam*. N₀ 9(253)/2019: 65-76.

Nguyen Thi Kim Nuong. *The Republic of Vietnam Government's Policy on Orphanage (1966 - 1975)*. N₀ 10(254)/2019: 89-98.

Mai Thi My Vi. *The Popularization of Common Medical Knowledge in Vietnam's Southern Region During the Early XXth Century Through Khoa-Học Tap-Chí (Scientific Review) and Khoa-Học Pho-Thong (Popularized Sciences) Reviews*. N₀ 10(254)/2019: 99-110.

Vu Thi Thu Thanh. *Social Function of History Through the Historiographical Analysis of the Tay Son Movement*. N₀ 11(255)/2019: 78-88.

Nguyen Khanh Trung Kien - Pham Huu Hien. *Some New Researches on Archaeological Sites of Circular Earthworks in the Area of Binh Phuoc Province*. N₀ 11(255)/2019: 89-99.

Bui Thi Huyen. *"Pivot to Asia" Strategy of the Russian Federation and Vietnam - Russian Federation Economic Relations in the Early 21th Century*. N₀ 12(256)/2019: 56-67.

Nguyen Thi Phuong Yen. *The National Bank of Vietnam as a Central Bank of the Republic of Vietnam (1955 - 1975)*. N₀ 12(256)/2019: 68-76

Han Thi Thanh Lan. *Same-Ethnic Relationships of Islamic Cham People in An Giang Province and Ho Chi Minh City*. N₀ 12(256)/2019: 77-83.

ENVIRONMENT AND CLIMATE CHANGE N₀ 9(253)/2019:

Vo Dao Chi - Le Thanh Sang. *Ecological Services and Agricultural System in the Sustainability-Oriented Development at the Border Zone Between Vietnam and Laos (Case Study of Bo Y Commune, Kon Tum Province, and Son Kim 1 Commune, Ha Tinh Province)*. N₀ 9(253)/2019: 77-92.

INTERNATIONAL SOCIAL SCIENCES

Du an Phan tich giai cap Jena (translated by Bui The Cuong). *For a Global Dialogue on Class*. N₀ 5(249)/2019: 58-61.

Tania Murray Li (translated by Bui The Cuong). *Class Formation and Agrarian Capitalism*. N₀ 6(250)/2019: 72-75.

RESEARCHER'S FORUM

Nguyen Pham Ngoc Thien, Tran Khanh Trinh, Ngo Tu Trinh. *Designing Vietnamese-English Bilingual Video Clips to Supporting Optics Study in Physics for Students of the University of An Giang*. N₀ 2(246)/2019: 69-78.

Nguyen Duc Huy - Ha Phuong. *The Current State of Affairs of Scientific Reviews in Vietnam*. N₀ 5(249)/2019: 62-74.

Tran Van Nhung - Bui Manh Nhi - Nguyen Duc Huy. *Enhancing the Quality of Scientific Reviews of Vietnam*. N₀ 6(250)/2019: 1-9.

Tran Quoc Bao. *Some New Features of Labor Contract Legislation (in the 2019 Labor Code) With the Purpose of Ameliorating the Legal Framework for Labor Relations Regulations in Vietnam's Market Economy*. N₀ 12(256)/2019: 84-94.

SOCIAL SCIENCE INFORMATION

Review of Social Sciences' Editorial Board. *National Scientific Conference "The*

Fatherland's Northern Border Defense War – Looking Back 40 Years Ago (1979-2019)". N₀ 2(246)/2019: 55-56.

Organizational Committee. *International Scientific Conference's Announcement*. N₀ 4(248)/2019: 72-75.

Organizational Committee. *International Scientific Conference's Announcement*. N₀ 5(249)/2019: 75-78.

Organizational Committee. *International Scientific Conference's Announcement*. N₀ 6(250)/2019: 76-79.

Le Thi Huyen. *Scientific Conference "Social Science Reviews and Publishing Sector in the 4.0 Revolution and International Integration Period"*. N₀ 6(250)/2019: 10-12.

Phan Kim Thoa. *International Scientific Conference on "Global Challenge and Local Response: Industrial Relations Transformation and Legal Framework in Vietnam and New Emerging Economies"*. N₀ 7(251)/2019: 78-79.

Organizational Committee. *International Scientific Conference's Announcement*. N₀ 7(251)/2019: 80-83.

Trung tam Khao co hoc. *Archaeology of the Southern Region in Prehistoric and Protohistoric Times Received the Ninth Tran Van Giau Award*. N₀ 8(252)/2019: 81-82.

Annual Volume Contents of The Review of Social Sciences in 2019. N₀ 12(256)/2019: 95-109.

ARTICLES' ABSTRACTS IN ENGLISH

N₀ 1(245)/2019: 81-84.

N₀ 2(246)/2019: 79-80.

N₀ 3(247)/2019: 81-84.

N₀ 4(248)/2019: 76-78.

N₀ 5(249)/2019: 79-81.

N₀ 6(250)/2019: 80-82.

N₀ 7(251)/2019: 84-86.

N₀ 8(252)/2019: 83-85.

N₀ 9(253)/2019: 93-96.

N₀ 10(254)/2019: 111-114.

N₀ 11(255)/2019: 100-103.

N₀ 12(256)/2019: 110-112.